

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN HẢI
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 32/2021/HNGĐ - ST
Ngày: 04 - 8 - 2021
V/v: tranh chấp Hôn nhân và gia
đình (N - Th)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Lợi

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Hiểu

2. Bà Phan Thị Hạnh Mỹ

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Thảo - Thư ký TAND huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà **Phí Thị Huệ** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 8 năm 2021 tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 88/2021/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2021 về tranh chấp "Hôn nhân và gia đình". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2021/QĐXX-ST ngày 06 tháng 7 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 29/2021/QĐST - HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị N** - sinh ngày 14/3/1996

Địa chỉ: thôn 1, xã Đa Thi, huyện Tr Y, tỉnh Yên Bái.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn Th** - sinh ngày 13/9/1998

Địa chỉ: thôn Th L, xã Đ T, huyện T H, tỉnh Thái Bình.

(chị N vắng mặt có lý do; anh Th vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị N trình bày:**

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ T (trước kia là xã Đ H), huyện T H, tỉnh Thái Bình vào ngày 03/10/2018. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Th không chịu khó làm ăn, chơi bời lêu lổng, lơ đãng, bạo lực gia đình. Khi chị không có tiền thì thường xuyên mắng chửi. Cuộc sống vợ chồng nhạt nhẽo, anh Th thường xuyên đe dọa đánh chị và gia đình chị. Chị và anh Th đã sống ly thân với nhau từ tháng 01/2020 cho đến nay, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai. Vì vậy chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn Th.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Văn Th có 1 con chung là **Nguyễn Hải Đ**- sinh ngày 11/3/2016, do trước khi đăng ký kết hôn thì anh chị đã sống chung cùng nhau và có con, đến năm 2018 anh chị mới đủ điều kiện để đăng ký kết hôn. Hiện con đang sinh sống cùng chị từ khi vợ chồng ly thân. Ly hôn chị có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị vì từ khi ly thân tới nay anh Th cũng không quan tâm và chăm sóc con cùng chị, bản thân chị có điều kiện kinh tế để chăm sóc cho con mà không cần trợ cấp từ anh Th.

Về tài sản: Chị và anh Th không có tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tòa án đã tiến hành giao thông báo thụ lý, giấy triệu tập và các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Nguyễn Văn Th hợp lệ, tuy nhiên anh Th không đến Tòa làm việc do đó Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh Th.**

*** Tại biên bản lấy lời khai bà Nguyễn Thị Ph - sinh năm 1981 là mẹ đẻ của anh Nguyễn Văn Th, bà trình bày:**

Hiện tại anh Th đang lao động tại Hà Nội, bà không biết địa chỉ cụ thể, bà vẫn thường xuyên liên lạc với anh Th qua điện thoại. Bản thân anh Th vẫn thường xuyên đi về thăm gia đình. Bà và gia đình có nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án gửi cho anh Th, sau khi nhận các giấy tờ của Tòa án bà cũng đã thông báo lại với anh Th để anh đến Tòa án làm việc.

Về hôn nhân: anh Th và chị N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ H(nay là xã Đ Tr), huyện T H, tỉnh Thái Bình ngày 03/10/2018. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại gia đình nhà bà một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo bà là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng còn trẻ kinh tế còn khó khăn nên thường xuyên mâu thuẫn cãi chửi nhau. Vợ chồng anh Th, chị N đã ly thân từ tháng 01/2020

cho đến nay không ai quan tâm đến ai. Nay chị N có đơn xin ly hôn anh Th, quan điểm của bà và gia đình là đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng cháu có 01 con chung là **Nguyễn Hải Đ** - sinh ngày 11/3/2016, hiện cháu đang sinh sống cùng mẹ cháu. Ly hôn bà đề nghị Tòa án giải quyết về việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung giữa anh Th, chị N theo quy định của pháp luật.

Về tài sản: Các cháu không có tài sản chung, nợ chung.

*** Biên bản xác minh tại UBND xã Đ Tr, huyện T H, tỉnh Thái Bình:**

Anh Nguyễn Văn Th - sinh năm 1998 có đăng ký thường trú tại thôn Th L, xã Đ T, huyện T H, tỉnh Thái Bình. Hiện anh Th đang đi làm ăn xa, địa chỉ cụ thể như thế nào địa phương không nắm được nhưng anh vẫn thường xuyên đi về địa phương thăm gia đình.

Anh Th và chị N có kết hôn với nhau tại xã ngày 03/10/2018; anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Hải Đ - sinh ngày 11/3/2016. Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là gì địa phương không nắm bắt được do vợ chồng sống thời gian ngắn tại đây, nay chị N đề nghị ly hôn anh Th và việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, địa phương đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật về hôn nhân và con chung. Đối với tài sản của vợ chồng anh chị, địa phương không nắm được cụ thể như thế nào.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa đã thực hiện nghiêm túc các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, các văn bản tố tụng được tổng đạt đầy đủ, hợp lệ cho người bị kiện. Nguyên đơn, bị đơn về cơ bản chấp hành pháp luật tố tụng để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Do mâu thuẫn giữa vợ chồng chị N, anh Th đã không thể hòa giải, hôn nhân không còn tồn tại trên thực tế, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị N được ly hôn với anh Nguyễn Văn Th.

+ Về quan hệ con chung: Vợ chồng chị Ninh, anh Th có 01 con chung là **Nguyễn Hải Đ** - sinh ngày 11/3/2016, hiện cháu đang do chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, cuộc sống của cháu hiện đảm bảo phát triển. Mặt khác anh Th biết việc giải quyết ly hôn tại Tòa án, anh cố tình không đến Tòa án trình bày ý kiến để bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của mình, vì vậy ly hôn đề nghị Tòa án giao con **Nguyễn Hải Đ** - sinh ngày 11/3/2016 cho chị Nguyễn Thị N là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chấp nhận yêu cầu của chị N không buộc anh Th phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị, việc cấp dưỡng nuôi con đặt ra giải quyết khi có yêu cầu.

+ Về quan hệ tài sản: chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết và hiện không lấy được ý kiến của anh Th về tài sản chung của vợ chồng nên vấn đề tài sản không đặt ra giải quyết trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, cũng như phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa chị N, anh Th là tranh chấp về ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Th có nơi cư trú tại thôn Th L, xã Đ T, huyện T H, tỉnh Thái Bình do đó chị N khởi kiện ra Tòa án nhân dân huyện T H, tỉnh Thái Bình để giải quyết vụ án là đúng với quy định tại Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Nguyễn Văn Th đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn tiếp tục vắng mặt không có lý do, chị Nguyễn Thị N có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ T (trước là xã Đ H), huyện T H, tỉnh Thái Bình ngày 03 tháng 10 năm 2018 đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn

thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, tình cảm vợ chồng nhạt nhẽo, không tìm được tiếng nói chung trong phát triển kinh tế gia đình do anh Th không tu trí làm ăn, mãi chơi. Hai vợ chồng đã ly thân từ tháng 01/2020 cho đến nay, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Như vậy có đủ cơ sở xác định tình cảm vợ chồng giữa chị N, anh Th không còn, hôn nhân không còn tồn tại trên thực tế, mục đích hôn nhân không đạt được do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị N, xử cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn với anh Nguyễn Văn Th là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn Th có 01 con chung là cháu **Nguyễn Hải Đ** - sinh ngày 11/3/2016, hiện cháu Đ đang sinh sống cùng chị N. Hiện tại cuộc sống của cháu Đ do một mình chị N thực hiện, cuộc sống của cháu được đảm bảo, có điều kiện phát triển. Mặt khác anh Th biết việc giải quyết ly hôn tại Tòa án, anh cố tình không đến Tòa án trình bày ý kiến để bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của mình. Vì vậy HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị N về con chung: Giao con chung Nguyễn Hải Đ cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cũng như chấp nhận việc chị không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con cùng chị. Anh Th có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở, vấn đề thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con được đặt ra giải quyết khi các bên đương sự có yêu cầu là phù hợp với quy định tại Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về tài sản: Chị N trình bày vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên do không có được ý kiến của anh Th về tài sản chung của vợ chồng. Do đó HĐXX không đặt ra giải quyết về phần tài sản trong vụ án này. Việc giải quyết về tài sản được đặt ra khi có yêu cầu của các bên đương sự.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều

51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn với anh Nguyễn Văn Th.

2. Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn Th có 01 con chung là cháu **Nguyễn Hải Đ** - sinh ngày 11/3/2016. Ly hôn giao con Nguyễn Hải Đ cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi tròn 18 tuổi, anh Nguyễn Văn Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị N.

Anh Th có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở, vấn đề thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con được đặt ra giải quyết khi các bên đương sự có yêu cầu.

3. Về quan hệ tài sản: Không đặt ra giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, chuyển 300.000đ chị Nguyễn Thị N đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0002142 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T H, tỉnh Thái Bình ngày 04/5/2021 sang thi hành án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị N, anh Nguyễn Văn Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKS huyện Tiền Hải;
- THADS huyện Tiền Hải;
- UBND xã Đông Trà, Tiền Hải;
- TAND, VKSND tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Vũ Văn Lợi

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Hiếu

Phan Thị Hạnh Mỹ

Vũ Văn Lợi